



ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH MTV DVCI TÂN BÌNH
MST : 030 141 68 76

CHI CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN Số:.....
Ngày:..... 19-07-2017
Chuyển:.....

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Được ban hành theo Thông tư 200/2015/TT-BTC)

Lưu : Phòng Kế Toán – Tài Vụ Công Ty

Ngày 14 tháng 07 năm 2017

MỤC LỤC BÁO CÁO

- 1) Biểu 02.A : Tình hình đầu tư và huy động vốn để đầu tư các dự án hình thành TSCĐ và XDCB 6 tháng đầu năm 2017
 - 2) Biểu 02.B : Tình hình đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính 6 tháng đầu năm 2017
 - 3) Biểu 02.C : Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2017
 - 4) Biểu 02.D : Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích 6 tháng đầu năm 2017
 - 5) Biểu 02.Đ : Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2017
 - 6) Báo cáo phân tích đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp sáu tháng đầu năm 2017
-

UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCCB SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2017

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư			Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2016 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 30/06/2016 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)		
			Tổng vốn	Vốn tự có	%		Vốn huy động	%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2016	Kỳ trước chuyển sang		Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2016
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
2																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
2																		
C	Các dự án khác																	
Không phát sinh																		

Ghi chú : Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp

Người lập biểu

(Signature)
Hồ Thị Mai Chi

(Signature)
Pho Giám đốc

Thái Văn Toàn

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư						Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu công ty con, công ty liên kết	Doanh thu		Lợi nhuận		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia cho kỳ báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết
		Giá trị vốn góp			Tỷ lệ vốn góp					Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Kỳ báo cáo				
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/06/2017	Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 30/06/2017										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16) = (15) / (5)	(17)	(18)
I	Đầu tư vào công ty con	-	2.352	-	-	100%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1	CTY TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Tân Bình	-	2.352	-	-	100%	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Đầu tư vào Công ty liên kết				-												
III	Đầu tư tài chính				-												
								x	x	x	x			x		x	x

Người lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Phó Giám đốc 

Thái Văn Toàn

UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính : đồng

Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2015	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Kế hoạch năm 2017
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	315.611.407	318.879.249	637.758.498	318.879.249	101,04	100,00	50,00
- Vận chuyển rác (Tấn)	71.660	71.789	144.000	70.520	98,41	98,23	48,97
- Xây dựng cơ bản (đồng)	22.105.703.677	13.990.932.156	49.742.019.962	5.233.322.234	23,67	37,41	10,52
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	315.611.407	318.879.249	637.758.498	318.879.249	101,04	100,00	50,00
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	71.660	71.789	144.000	70.520	98,41	98,23	48,97
- Xây dựng cơ bản (đồng)	2.026.991.934	2.406.743.591	49.509.815.166	5.233.322.234	258,18	217,44	10,57
3. Tồn kho cuối kỳ							
- Vệ sinh quét dọn (Lượt/m2)	-	-	-	-	-	-	-
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	-	-	-	-	-	-	-
- Xây dựng cơ bản (đồng)	16.056.896.059	11.823.422.168	360.000.000	-	-	-	-
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.320.864.786	59.912.621.468	157.330.000.000	60.894.968.416	104,41	101,64	38,71
2. Giá vốn hàng bán	51.517.435.022	52.677.531.491	138.068.000.000	53.095.423.676	103,06	100,79	38,46
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.803.429.764	7.235.089.977	19.262.000.000	7.799.544.740	114,64	107,80	40,49
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.837.979.748	1.751.534.564	2.800.000.000	1.165.987.052	63,44	66,57	41,64
5. Chi phí tài chính							

Nội dung	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2015	Cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm 2017	Thực hiện	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Kế hoạch năm 2017
			[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]
6. Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.173.653.631	5.438.075.876	11.130.000.000	4.905.924.576	94,83	90,21	44,08
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.467.755.881	3.548.548.665	10.932.000.000	4.059.607.216	117,07	114,40	37,14
9. Thu nhập khác	1.880.934.596	110.163.637	100.000.000	146.366.672	7,78	132,86	146,37
10. Chi phí khác	-	7.400.000	28.000.000	15.900.400	-	214,87	56,79
11. Lợi nhuận khác	1.880.934.596	102.763.637	72.000.000	130.466.272	6,94	126,96	181,20
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.348.690.477	3.651.312.302	11.004.000.000	4.190.073.488	78,34	114,76	38,08
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.181.113.571	730.765.962	2.200.800.000	837.996.537	70,95	114,67	38,08
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-	-	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	4.167.576.906	2.920.546.340	8.803.200.000	3.352.076.951	80,43	114,78	38,08

Người lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Phó Giám đốc *nh*

Thái Văn Toàn

UBND Quận Tân Bình
 Công ty TNHH MTV DVCI quận Tân Bình

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH
 SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	637.758.498	318.879.249	50,00%	100,00%
- Vận chuyển rác (Tấn)	144.000	70.520	48,97%	98,23%
- Công viên cây xanh (m2)	106.888	106.888	100,00%	101,11%
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	23.915	6.041	25,26%	246,57%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?				
- Quét dọn vệ sinh (Lượt.m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Vận chuyển rác (Tấn.km)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công viên cây xanh (m2)	Không có	Không có	Không có	Không có
- Công trình xây dựng cơ bản (triệu đồng)	Không có	Không có	Không có	Không có
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?	Không có	Không có	Không có	Không có
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (triệu đồng)	119.842	56.529	47,17%	107,05%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (triệu đồng)	126.496	62.207	49,18%	100,70%

Người lập biểu

Hồ Thị Mai Chi

Phó Giám đốc

Thái Văn Toàn



**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	5.793.822.237	7.850.011.043	10.503.802.245	3.140.031.035
- thuế GTGT	5.330.856.930	3.323.548.071	5.884.712.981	2.769.692.020
- Thuế TNDN	745.135.054	837.996.537	765.935.000	817.196.591
- Thuế Xuất, Nhập khẩu				-
- Thuế TNCN	(282.169.747)	248.898.593		(33.271.154)
- Thuê đất		3.435.567.842	3.849.154.264	(413.586.422)
- Các khoản thuế khác		4.000.000	4.000.000	-
2. Các khoản phải nộp khác	934.704.519	4.273.337.854	2.899.983.594	2.308.058.779
- Phải nộp liên quan đến quản lý nhà				-
- Phí, lệ phí	934.704.519	4.163.996.038	2.808.865.414	2.289.835.143
- Các khoản phải nộp khác		109.341.816	91.118.180	18.223.636
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi tríc lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định	0	0	0	0

**B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ
 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ đầu tư phát triển	260.297.077			260.297.077
2. Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.815.200.107	3.389.472.951	2.536.288.089	6.668.384.969
3. Quỹ khen thưởng VCQLDN	185.325.000		1.000.000	184.325.000
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				-
5. Quỹ đặc thù khác nếu có				-

Thuyết minh : Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ khen thưởng VCQL tăng trong kỳ là do trích lập và giảm là do chi hoạt động trong kỳ.

Người lập biểu


Hồ Thị Mai Chi

Phó Giám đốc


Thái Văn Toàn



**BÁO CÁO PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ
HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2017**
(Số liệu chi tiết thể hiện trên 5 biểu mẫu quy định tại Thông tư 200/2015/TT-BTC)

1) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn :

Vốn nhà nước tại doanh nghiệp được bảo toàn so với đầu năm, hệ số bảo toàn của Vốn chủ sở hữu $(70.370 / 70.370) = 1$, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ, sở hữu là 4,76% $(3.352 / 70.370)$, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản là 1,11% $(3.352 / 302.637)$.

2) Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp :

* Tình hình đầu tư tài sản và huy động vốn :

- Công ty không sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án cũng như không huy động vốn từ các nguồn khác để đầu tư dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh.

* Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp :

- Công ty không có vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

* Tình hình quản lý tài sản và công nợ phải thu, phải trả :

- Công ty mua sắm tài sản hoặc thanh lý tài sản có giá trị lớn đều thực hiện tổ chức đấu thầu, đấu giá theo quy định, việc khấu hao tài sản cố định cũng được thực hiện nghiêm túc theo quy định hiện hành.

- Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn.

3) Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp :

- Nhìn chung sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu trong 6 tháng đầu năm của đơn vị tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước và đạt 38 % so với kế hoạch. Riêng sản lượng vận chuyển rác giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước (đạt 98,23% so với 6 tháng đầu năm 2016) là do mùa khô kéo dài làm cho khối lượng rác nhẹ cân. Chất lượng sản phẩm dịch vụ đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng so với các năm trước và đạt 38,71% so với kế hoạch, riêng doanh thu hoạt động tài chính giảm so với các năm trước và so với kế hoạch .

- Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra đủ đáp ứng nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách của nhà nước, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, trả lương trả thưởng cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và theo quy định.

4) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật

Trong 6 tháng đầu năm 2017, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của chủ sở hữu, chấp hành khá tốt các chế độ, chính sách theo quy định chưa bị lập biên bản vi phạm hành chính nào liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách của nhà nước :

- Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ
- Thực hiện nghiêm túc chính sách tiền lương, xây dựng bảng lương theo thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH
- Xây dựng quỹ lương và trả lương cho người lao động, viên chức quản lý theo quy định tại Nghị Định 51/2016/NĐ-CP, 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 và thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH, 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.
- Thực hiện đầy đủ theo thỏa ước lao động tập thể đã ký kết.

Lập biểu



Hồ Thị Mai Chi



Phó Giám đốc

Thái Văn Toàn